

Số: 01/2022/BBH-ĐHĐCĐ-TTF

Bình Dương, ngày 26 tháng 04 năm 2022

BIÊN BẢN PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập Đoàn Kỹ Nghệ Gỗ Trường Thành;
- Căn cứ vào Nghị quyết HĐQT số 02/2022/NQ-HĐQT ngày 05 tháng 03 năm 2022 tổ chức Phiên họp thường niên Đại hội đồng cổ đông năm 2022.

Hôm nay, ngày 26 tháng 04 năm 2022, vào lúc 13h30, tại Hội trường Công ty Cổ phần Tập Đoàn Kỹ Nghệ Gỗ Trường Thành, Đường ĐT 747, Khu phố 7, Phường Uyên Hưng, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam, Công ty CP Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành tiến hành Phiên họp thường niên năm 2022 ĐHĐCĐ như sau:

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty: 393.547.838 cổ phần; và 15.815 cổ phần quỹ;
- Số cổ đông tham dự Đại hội và ủy quyền là 147 cổ đông đại diện cho 227.217.392 cổ phần, chiếm 57,74% trên tổng số 393.547.838 cổ phần có quyền biểu quyết;
Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Công ty, với tỷ lệ 57,74 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội, Cuộc họp ĐHĐCĐ được phép tiến hành hợp pháp.

1. Đoàn chủ tịch:

- Ông Mai Hữu Tín – Chủ tịch HĐQT: Chủ tọa Đại hội
- Ông Nguyễn Trọng Hiếu – Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc: Thành viên;

2. Ban thư ký:

- Ông Trần Ngọc Giáp – Trưởng Ban pháp chế
- Bà Vương Ngọc Cửa – Nhân viên pháp chế

3. Ban kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử

- Bà Lư Thanh Bình – Trưởng ban
- Bà Ngô Kim Ngọc – Thành viên
- Bà Nguyễn Thị Minh Hiếu – Thành viên

II. NỘI DUNG CHÍNH CỦA ĐẠI HỘI

1. Bà Ngô Kim Ngọc – Thành viên Ban kiểm tra tư các cổ đông đọc Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông.

Tính đến thời điểm khai mạc Đại hội, vào lúc 13h30, có 147 cổ đông tham dự nắm giữ 227.217.392 cổ phần, tương ứng với 57,74% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Các cổ đông có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội.

2. Ông Mai Hữu Tín – Chủ tịch HĐQT: Phát biểu khai mạc Đại hội.

3. Ông Trần Ngọc Giáp – Trình bày và xin ý kiến cổ đông thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội; Chương trình Đại hội; Đoàn chủ tịch, Ban thư ký; Ban kiểm phiếu và bầu cử với tỷ lệ chấp thuận 100%.
4. Ông Nguyễn Trọng Hiếu – Tổng Giám đốc trình bày Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 và kế hoạch kinh doanh năm 2022 của Ban Tổng Giám Đốc.
5. Ông Mai Hữu Tín – Chủ tịch HĐQT trình bày các nội dung sau:
 - Nội dung 1: Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022.
 - Nội dung 2: Báo cáo của Thành viên HĐQT độc lập năm 2021;
 - Nội dung 3: Tờ trình thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021;
 - Nội dung 4: Tờ trình thông qua chọn đơn vị kiểm toán, phân phối lợi nhuận, thù lao HĐQT;
 - Nội dung 5: Tờ trình việc hủy phương án đổi tên Công ty thành Công ty Cổ Phần Total Furniture;
 - Nội dung 6: Tờ trình đổi tên Công ty thành Công ty CP TTF;
 - Nội dung 7: Tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh;
 - Nội dung 8: Tờ trình Chào bán cổ phiếu riêng lẻ;
 - Nội dung 9: Trình danh sách ứng viên thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2022-2027;
 - Nội dung 10: Trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua Quy chế bầu cử.

III. ĐHĐCĐ BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG SAU:

1. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 và kế hoạch kinh doanh năm 2022 của Ban Tổng Giám Đốc.

a. Kết quả kinh doanh cho năm 2021

Chỉ tiêu	Năm 2021 (đồng)	Năm 2020 (đồng)
Doanh thu thuần	1.607.039.514.911	1.213.519.321.749
Lợi nhuận trước thuế	1.692.755.934	16.499.097.859
Lợi nhuận sau thuế	2.511.778.987	18.112.873.222

b. Kế hoạch kinh doanh năm 2022

STT	Chỉ tiêu	Giá trị (Tỷ đồng)
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.268,85
2	Lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	90.95
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	72.76

Kết quả ĐHĐCĐ bỏ phiếu biểu quyết vấn đề nêu trên như sau:

Tỷ lệ cổ phần tán thành:	100 % (147 phiếu)
Tỷ lệ cổ phần không tán thành:	0 % (0 phiếu)
Tỷ lệ cổ phần không có ý kiến:	0 % (0 phiếu)

2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022.

Kết quả ĐHĐCĐ bỏ phiếu biểu quyết vấn đề nêu trên như sau:

Tỷ lệ cổ phần tán thành:	100 % (147 phiếu)
Tỷ lệ cổ phần không tán thành:	0 % (0 phiếu)
Tỷ lệ cổ phần không có ý kiến:	0 % (0 phiếu)

3. Báo cáo của Thành viên HĐQT độc lập năm 2021

Kết quả ĐHĐCĐ bỏ phiếu biểu quyết vấn đề nêu trên như sau:

Tỷ lệ cổ phần tán thành:	100 % (147 phiếu)
--------------------------	-------------------

Tỷ lệ cổ phần không tán thành: 0 % (0 phiếu)

Tỷ lệ cổ phần không có ý kiến: 0 % (0 phiếu)

4. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021

Một số chỉ tiêu chính như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020
NGUỒN VỐN		
Nợ phải trả	2.383.068.543.372	2.825.685.710.923
+ Nợ ngắn hạn	2.341.539.684.975	2.793.957.946.760
+ Nợ dài hạn	41.528.858.397	31.727.764.163
Vốn chủ sở hữu, trong đó:	455.270.835.763	(584.856.311.950)
+ Vốn chủ sở hữu	455.239.100.509	(584.888.047.204)
+ Nguồn kinh phí và quỹ khác	31.735.254	31.735.254
TỔNG NGUỒN VỐN	2.838.339.379.135	2.240.829.398.973
TÀI SẢN		
Tài sản ngắn hạn	2.089.721.996.200	1.525.830.430.714
Tài sản dài hạn	748.617.382.935	714.998.968.259
TỔNG TÀI SẢN	2.838.339.379.135	2.240.829.398.973

Kết quả hoạt động sản xuất kinh Doanh

(Đơn vị tính: đồng)

CHỈ TIÊU	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.626.523.010.460	1.224.381.258.319
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	(19.483.495.549)	(10.861.936.570)
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.607.039.514.911	1.213.519.321.749
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	(1.332.161.369.680)	(952.289.765.259)
5. Lợi nhuận (lỗ) gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	274.878.145.231	261.229.556.490
6. Doanh thu hoạt động tài chính	60.126.813.478	26.961.438.462
7. Chi phí tài chính	(64.946.229.227)	(121.590.908.538)
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>(55.503.187.577)</i>	<i>(118.101.430.173)</i>
8. Phần lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	(1.787.021.777)	(4.298.318.403)
9. Chi phí bán hàng	(148.426.035.871)	(97.163.648.191)
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	(139.907.428.420)	(95.533.369.875)
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(20.061.756.586)	(30.395.250.055)
12. Thu nhập khác	39.411.060.628	67.989.215.943
13. Chi phí khác	(17.656.548.108)	(21.094.868.029)
14. Lỗ khác	21.754.512.520	46.894.347.914
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.692.755.934	16.499.097.859
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	(25.697.076)	(648.740.236)
17. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	844.720.129	2.262.515.599
18. Lợi nhuận sau thuế TNDN	2.511.778.987	18.112.873.222
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	(8.672.019.770)	30.538.502.901

Kết quả ĐHĐCĐ bỏ phiếu biểu quyết vấn đề nêu trên như sau:

Tỷ lệ cổ phần tán thành:	100% (147 phiếu)
Tỷ lệ cổ phần không tán thành:	0 % (0 phiếu)
Tỷ lệ cổ phần không có ý kiến:	0 % (0 phiếu)

5. Tờ trình chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022; phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch năm 2022; chi trả thù lao HĐQT năm 2021 và đề xuất mức thù lao năm 2022:

a. Ủy quyền HĐQT chọn 1 trong 4 đơn vị như sau làm đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ Nghệ Gỗ Trường Thành và các Công ty con:

- Công ty TNHH KPMG Việt Nam
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
- Công ty TNHH PwC (Việt Nam)
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

b. Không trích lập quỹ và không chia cổ tức năm 2021 và năm 2022.

c. Báo cáo tình hình chi trả thù lao HĐQT năm 2021

Khoản mục	Tổng thù lao được phê duyệt (vnd)	Tổng số thù lao thực tế chi trả (vnd)
Thù lao Hội đồng quản trị	1.320.000.000	1.320.000.000

d. Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT năm 2022

Chức vụ	Số lượng	Mức thù lao (VNĐ)	Số tháng	Tổng (VNĐ)
CT HĐQT	01	30.000.000	12	360.000.000
PCT HĐQT	01	20.000.000	12	240.000.000
Thành viên	05	20.000.000	12	1.200.000.000
Tổng cộng				1,800,000,000

Kết quả ĐHĐCĐ bỏ phiếu biểu quyết vấn đề nêu trên như sau:

Tỷ lệ cổ phần tán thành:	100 % (147 phiếu)
Tỷ lệ cổ phần không tán thành:	0 % (0 phiếu)
Tỷ lệ cổ phần không có ý kiến:	0 % (0 phiếu)

6. Tờ trình hủy phương án đổi tên Công ty thành Công ty Cổ Phần Total Furniture

Kết quả ĐHĐCĐ bỏ phiếu biểu quyết vấn đề nêu trên như sau:

Tỷ lệ cổ phần tán thành:	100 % (147 phiếu)
Tỷ lệ cổ phần không tán thành:	0 % (0 phiếu)
Tỷ lệ cổ phần không có ý kiến:	0 % (0 phiếu)

7. Tờ trình đổi tên Công ty thành Công ty Cổ phần TTF

Kết quả ĐHĐCĐ bỏ phiếu biểu quyết vấn đề nêu trên như sau:

Tỷ lệ cổ phần tán thành:	100 % (147 phiếu)
Tỷ lệ cổ phần không tán thành:	0 % (0 phiếu)
Tỷ lệ cổ phần không có ý kiến:	0 % (0 phiếu)

8. Tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh

Kết quả ĐHĐCĐ bỏ phiếu biểu quyết vấn đề nêu trên như sau:

Tỷ lệ cổ phần tán thành:	100 % (147 phiếu)
Tỷ lệ cổ phần không tán thành:	0 % (0 phiếu)
Tỷ lệ cổ phần không có ý kiến:	0 % (0 phiếu)

9. Tờ trình chào bán cổ phiếu riêng lẻ

Kết quả ĐHĐCĐ bỏ phiếu biểu quyết vấn đề nêu trên như sau:

Tỷ lệ cổ phần tán thành:	100 % (147 phiếu)
Tỷ lệ cổ phần không tán thành:	0 % (0 phiếu)
Tỷ lệ cổ phần không có ý kiến:	0 % (0 phiếu)

10. ĐHĐCĐ biểu quyết trực tiếp thông qua Quy chế bầu cử Thành viên HĐQT, danh sách đề cử vào HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027

Kết quả ĐHĐCĐ biểu quyết trực tiếp vấn đề nêu trên như sau:

Tỷ lệ cổ phần tán thành:	100 % (147 phiếu)
Tỷ lệ cổ phần không tán thành:	0 % (0 phiếu)
Tỷ lệ cổ phần không có ý kiến:	0 % (0 phiếu)

IV. KẾT QUẢ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HĐQT

Danh sách trúng cử Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2022 – 2027 gồm 07 thành viên:

STT	Họ tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ %
1	Ông Mai Hữu Tín	239.422.492	105.37%
2	Ông Nguyễn Trọng Hiếu	224.685.992	98.89%
3	Ông Võ Quốc Lợi	223.399.292	98.32%
4	Ông Vũ Xuân Dương	224.555.092	98.83%
5	Bà Nguyễn Thị Minh Hằng	226.560.092	99.71%
6	Ông Dương Quốc Nam	225.940.892	99.44%
7	Bà Trần Thị Hương	225.957.892	99.45%

Phiên họp thường niên Đại hội đồng cổ đông năm 2022 kết thúc lúc 17h00 ngày 26/04/2022.

THƯ KÝ

Trần Ngọc Giáp

Vương Ngọc Cửa

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH



MAI HỮU TÍN